

BÁO CÁO

Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”

Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-VHXH ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về việc giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng” từ tháng 01/2018 - tháng 3/2023, Đoàn Giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đã tiến hành khảo sát, giám sát tại 35 cơ quan, đơn vị¹, kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Trong những năm qua, việc thực hiện chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhiều địa phương đã xác định công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là mũi nhọn trong giải quyết việc làm, góp phần quan trọng giảm nghèo bền vững. Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các Chương trình hành động, Nghị quyết, Kế hoạch liên quan đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó đề ra chỉ tiêu, giải pháp cụ thể. Hằng năm, UBND tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó có chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo liên quan đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng².

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan quản lý nhà nước về đưa

¹ Ban đã giám sát trực tiếp tại 8 cơ quan, đơn vị gồm: UBND huyện Tuyên Hóa, UBND huyện Minh Hóa, UBND xã Mai Hóa, UBND phường Bắc Lý, Trung Tâm Dịch vụ việc làm thanh niên, Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Quảng Bình, Công ty TNHH phát triển nhân lực Anh Quân, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; giám sát qua báo cáo 27 cơ quan, đơn vị.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 9/12/2020 về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 550/KH-UBND ngày 03/4/2017 về đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 23/02/2022 về giải quyết việc làm và phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025...

người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã thực hiện tốt công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức hội nghị triển khai Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phối hợp với chính quyền địa phương các cấp giới thiệu các doanh nghiệp có đủ điều kiện, năng lực hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đến tư vấn, giới thiệu việc làm tại các địa phương.

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã triển khai các hoạt động thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định; công khai các chế độ, chính sách, thủ tục đối với người lao động có nhu cầu vay vốn đi làm việc ở nước ngoài; hướng dẫn các địa phương rà soát đối tượng, tiếp nhận danh sách các đối tượng vay vốn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đôn đốc việc bình xét, lập hồ sơ, hướng dẫn thủ tục cho vay và giải ngân nguồn vốn vay kịp thời. Đồng thời, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác cho vay.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch để triển khai chủ trương, chính sách về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn; gắn trách nhiệm cho các đoàn thể và các thôn, bản, tổ dân phố để triển khai thực hiện (như huyện Tuyên Hóa,...); chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát, thống kê số người trong độ tuổi lao động để có kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề nhằm tạo nguồn lao động đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Một số địa phương đã ban hành nghị quyết và đưa chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm như: Bố Trạch, Tuyên Hóa, Lệ Thủy.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các địa phương chú trọng và tích cực triển khai với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, giúp người dân tìm hiểu, tiếp cận thông tin, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài như: Tổ chức Ngày hội tư vấn, giới thiệu việc làm; phối hợp với các cơ quan truyền thông như: Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Pháp luật Việt Nam, hệ thống truyền thanh cấp huyện, thông tin cơ sở...; biên soạn tài liệu hỏi -

đáp để cung cấp thông tin cho người lao động; tuyên truyền bằng phương pháp trực quan như bố trí các pano cố định thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài tại các điểm đông dân cư và treo các băng rôn tuyên truyền về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các hội thi, lễ hội của huyện, xã.

Qua giám sát cho thấy, một trong những hình thức tuyên truyền mang lại hiệu quả cao đã được một số địa phương thực hiện như: tuyên truyền bằng gương người thật, việc thật (gương làm ăn, sản xuất kinh doanh có hiệu quả; điển hình người lao động làm việc ở nước ngoài trở về nước khởi nghiệp thành công, cải thiện cuộc sống...); phân công cán bộ đến tận nhà người dân để vận động, tuyên truyền và hướng dẫn trực tiếp cho người lao động, nhất là các đối tượng tiềm năng (bộ đội xuất ngũ, học sinh không thi đậu tốt nghiệp, sinh viên mới tốt nghiệp ra trường, công nhân...)³. Tuyên truyền thông qua mạng xã hội như Zalo, Facebook về các hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài⁴...

3. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng được các cơ quan chuyên môn của tỉnh và các địa phương tiến hành thường xuyên, làm cơ sở cho việc đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp liên kết với tỉnh trong việc tư vấn, tuyển dụng lao động. Các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân đến tư vấn, tuyển dụng lao động trên địa bàn để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và có biện pháp xử lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân sai phạm⁵.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thanh tra, kiểm tra 54 đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đóng trên địa bàn tỉnh; qua kiểm tra đã đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức và 06 cá nhân vi phạm; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Kết quả thực hiện chính sách đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Việc thực hiện chỉ tiêu đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hàng năm trên địa bàn tỉnh

³ Thành phố Đồng Hới, huyện Tuyên Hóa.

⁴ Huyện Tuyên Hóa, Đồng Hới.

⁵ Huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Lệ Thủy.

Qua giám sát, từ tháng 01/2018 đến 30/3/2023, trên địa bàn tỉnh đã đưa được 21.595 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Việc thực hiện chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra (riêng năm 2020, 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên không đạt kế hoạch). Phần lớn người lao động tỉnh Quảng Bình đi làm việc ở nước ngoài chủ yếu ở các nước: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc..., thông qua ba hình thức hợp đồng chủ yếu là hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hợp đồng với đơn vị sự nghiệp đi làm việc ở nước ngoài để thực hiện các thỏa thuận, chương trình hợp tác về lao động giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ của nước tiếp nhận lao động; hợp đồng trực tiếp giao kết với người sử dụng lao động nước ngoài. Thu nhập trung bình của người lao động đi làm việc ở nước ngoài dao động từ 20 - 45 triệu đồng/tháng tùy theo thị trường và thời hạn hợp đồng.

Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, nguồn lực bố trí để thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở tỉnh ta còn rất hạn hẹp, nhưng với sự nỗ lực của ngành chuyên môn và chính quyền địa phương, từ năm 2018 đến tháng 3/2023, công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của tỉnh đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Có nhiều huyện, thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như: Bố Trạch, Quảng Trạch.

4.2. Công tác giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Việc giáo dục định hướng, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động trước khi cung ứng cho thị trường lao động nước ngoài được chú trọng thông qua các Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Hàng năm, các Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm nhận sự ủy thác và phối hợp với các doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo ngoại ngữ như: Tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản, Anh...; kết hợp giáo dục định hướng về ngành nghề, phong tục tập quán, văn hóa, pháp luật của nước sở tại; bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng hòa nhập môi trường làm việc mới cho người lao động; tổ chức đào tạo các ngành nghề phù hợp với công việc mà người lao động sẽ thực hiện khi đến làm việc. Một số doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thực hiện liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để tổ chức đào tạo nghề cho người lao động ngay tại địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập và giảm bớt chi phí, thời gian đào tạo cho người lao động.

4.3. Công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và 12 đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm được tỉnh cấp phép. Ngoài ra, hàng năm có trên 40 công ty hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài ở ngoài tỉnh đến tuyển lao động trên địa bàn tỉnh. Đây chính là những đầu mối quan trọng trong việc cung cấp thông tin về thị trường lao động nói chung và thị trường lao động ngoài nước nói riêng cho người lao động. Thông qua mạng lưới các đơn vị dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh, có trên 10.000 lao động được tư vấn, cung cấp thông tin và giới thiệu việc làm ngoài nước. Trung bình mỗi năm, các trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức từ 70 - 75 phiên giao dịch việc làm bằng nhiều hình thức khác nhau như: Giao dịch trực tiếp tại Trung tâm, giao dịch trực tuyến qua các nền tảng mạng xã hội, tổ chức lưu động tại các địa phương.

Việc thẩm định, tham mưu cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được đảm bảo đúng quy định; Một số doanh nghiệp khi có nhu cầu và đề nghị hỗ trợ phối hợp tư vấn, tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài tại các địa phương được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ pháp lý, nếu có đủ điều kiện sẽ thông báo về các địa phương phối hợp, quản lý hoạt động tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn.

4.4. Công tác quản lý, theo dõi người lao động sau khi ký hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài

Hiện nay, công tác quản lý, theo dõi người lao động sau khi đã ký hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài; quản lý rủi ro khi thực hiện hợp đồng; quản lý, sử dụng và thực hiện chính sách đối với người lao động sau khi hết hợp đồng,... tại các địa phương gặp nhiều khó khăn do Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020 không quy định rõ và hướng dẫn cụ thể các nội dung công tác quản lý, theo dõi người lao động sau khi ký hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài. Mặt khác, tại Điều 15 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết một số điều của Luật đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chỉ quy định chế độ báo cáo định kỳ của doanh nghiệp về Cục Quản lý lao động ngoài nước, không có quy định phải báo cáo về cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, huyện nơi doanh nghiệp đến tuyển dụng lao động; hàng năm Cục Quản lý lao động ngoài nước cũng không có thông tin phản hồi cho tỉnh về số lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài qua các công ty hoạt động dịch vụ. Vì vậy, các địa phương rất khó khăn

trong nắm bắt và quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài của địa phương mình.

4.5. Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn đối với người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định

Từ năm 2018 đến tháng 3/2023 tổng số người được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội là 168 lao động, cụ thể: 32 lao động thuộc hộ nghèo, 67 lao động thuộc hộ cận nghèo, 3 lao động dân tộc thiểu số, 14 lao động thuộc gia đình người có công với cách mạng, 35 lao động bị thiệt hại do môi trường biển và 17 lao động thuộc huyện nghèo được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Với tổng số tiền là 10.900 triệu đồng.

Các đối tượng vay sử dụng vốn đúng mục đích, qua đó giúp cho người lao động trang trải chi phí như: Phí dịch vụ, phí hợp đồng... Hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố đã có nhiều nỗ lực giúp người lao động kịp thời tiếp cận các nguồn vốn vay theo quy định để có thể chi trả các chi phí trước khi đi làm việc ở nước ngoài. Ngoài ra, người lao động không thuộc các đối tượng được hỗ trợ vay vốn theo quy định nhưng có nhu cầu vay vốn tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được vay từ nguồn vốn của các ngân hàng khác⁶. Các lao động được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đều phát huy hiệu quả, ngoài việc duy trì việc làm cho bản thân, phát triển kinh tế gia đình, đóng góp vào sự phát triển kinh tế tại địa phương, các lao động đã cơ bản chấp hành tốt việc trả nợ, trả lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tích cực hưởng ứng tham gia của người dân, người lao động. Việc thực hiện chủ trương, chính sách đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp hàng năm của tỉnh; góp phần giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống cho người dân, giúp cho những hộ nghèo, hộ khó khăn vươn lên thoát nghèo; đồng thời giúp người lao động sau khi trở về nước tích lũy được kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng nghề, tác phong làm việc.

2. Hạn chế

- Công tác chỉ đạo đối với hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ở một số địa phương, cơ sở có lúc chưa thường xuyên, thiếu kịp thời.

⁶ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Quỹ tín dụng nhân dân...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa sâu rộng; giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động của các tổ chức, doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Công tác theo dõi, quản lý đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa chặt chẽ, chưa cập nhật được đầy đủ thông tin về số lượng lao động trong tình hiện đang làm việc ở nước ngoài; số lao động vi phạm hợp đồng, vi phạm kỷ luật, pháp luật nước sở tại.

- Công tác phối hợp trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài giữa doanh nghiệp với chính quyền địa phương chưa chặt chẽ. Các doanh nghiệp khi đến tuyển dụng thông qua chính quyền địa phương, nhưng sau khi tuyển dụng lại không có thông tin phản hồi cho địa phương nên các địa phương chưa theo dõi được tình trạng xuất cảnh ra nước ngoài và hết hạn hợp đồng lao động về nước của người lao động nên khó khăn trong việc thống kê, quản lý.

- Một số tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa chấp hành nghiêm các quy định về đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài như: Chưa thực hiện đúng theo hướng dẫn, quy định của tỉnh khi trực tiếp đến các địa phương, cơ sở trong tỉnh để tổ chức giới thiệu, tuyển dụng người lao động không thông qua các cơ quan quản lý nhà nước; mở văn phòng đại diện, văn phòng tuyển dụng không đúng quy định; không thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chưa thông tin đầy đủ cho người lao động về các nội dung tuyển dụng, công khai phí dịch vụ ...

- Một bộ phận không nhỏ người lao động chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật Việt Nam và các nước tiếp nhận lao động như: vi phạm hợp đồng lao động, không chấp hành nội quy lao động và đặc biệt là vấn đề bỏ trốn khỏi nơi làm việc, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài, một số lao động đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật trong nước và nước sở tại... làm ảnh hưởng đến uy tín hợp tác quốc tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng dẫn đến một số địa phương ở nước ngoài không tuyển lao động Quảng Bình sang làm việc trong một số chương trình. Từ năm 2018 đến 30/3/2023, chỉ riêng Chương trình đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc EPS có 1.053 lao động xuất cảnh, có 720 lao động bỏ trốn; Chương trình lao động thời vụ tại Hàn Quốc có 41 lao động xuất cảnh, có 34 lao động bỏ trốn.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở một số địa phương chưa thường xuyên nên vẫn còn diễn ra tình trạng một số doanh nghiệp khi về tuyển chọn lao động trên địa bàn không xuất trình đủ hồ sơ pháp lý, không thông báo với Sở Lao động - TB&XH,

chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đến tuyển chọn lao động về kế hoạch và các điều kiện tuyển chọn lao động.

- Chất lượng nguồn lao động chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của các thị trường lao động, đa số lao động đi làm việc ở nước ngoài là lao động phổ thông, lao động có trình độ tay nghề, kỹ năng giao tiếp và ngoại ngữ còn hạn chế. Số lượng lao động là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn ít.

- Chưa có phần mềm cơ sở dữ liệu cập nhật các thông tin về doanh nghiệp cũng như về số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài trên các thị trường dẫn đến khó dự báo, quản lý các doanh nghiệp, người lao động đi làm việc ở nước ngoài, người lao động về nước. Công tác đánh giá, phân loại các doanh nghiệp, các thị trường lao động chưa tốt, do đó việc định hướng, cung cấp thông tin cho người dân tiếp cận với doanh nghiệp có uy tín, thị trường tiềm năng có thu nhập tốt, môi trường làm việc hiện đại còn hạn chế.

- Chính sách vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội còn bất cập, khó khăn: Đối tượng vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài chỉ hạn chế lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng...; mức vốn cho vay chưa tương xứng với chi phí thực tế của người lao động phải trả khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh trên thực tế chưa được triển khai thực hiện hiệu quả. Chi phí hỗ trợ đối với người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ từ chính sách của tỉnh còn ít nhưng hồ sơ thủ tục kèm theo khá nhiều, mặt khác, một số doanh nghiệp không cung cấp được hóa đơn đào tạo nghề nên người lao động còn ngần ngại trong việc làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ, từ đó làm giảm đi hiệu quả của chính sách hỗ trợ đã được ban hành⁷.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Nhận thức của một số đơn vị, địa phương về các chính sách đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện các chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa được các cấp, các ngành, các tổ chức quan tâm đúng mức.

- Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện của cán bộ, bộ máy chuyên trách làm công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài từ tỉnh đến cơ sở, các sở, ban, ngành còn hạn chế. Trình độ cán bộ, năng lực tổ chức thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu.

⁷ Trong hơn 1 năm triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ mới có 09 lao động được hỗ trợ.

- Thông tin về thị trường lao động ngoài nước được cung cấp cho người lao động còn hạn chế. Hình thức, nội dung công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn ở một số địa phương chưa phong phú, đa dạng nên chưa tác động nhiều đến việc thay đổi nhận thức của người lao động.

- Trình độ văn hoá cũng như trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm của người lao động tỉnh ta còn hạn chế; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên khi công việc không đạt được mong muốn người lao động thường có thái độ vô kỷ luật, bỏ hợp đồng hoặc hết thời hạn hợp đồng không về nước theo quy định mà bỏ trốn, ở lại cư trú bất hợp pháp.

- Công tác phối hợp giữa các cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm để đào tạo nghề, kỹ năng, ngoại ngữ cho người lao động còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Nguồn ngân sách để thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài còn rất hạn hẹp. Chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa được xây dựng riêng biệt mà thường lồng ghép với chính sách giải quyết việc làm hoặc chính sách giảm nghèo, do đó nguồn kinh phí phân bổ để triển khai chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa tương xứng với nhu cầu thực tế của người lao động hiện nay.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ

Đề nghị Quốc Hội sửa đổi Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020 theo hướng giao các địa phương chủ động ký kết các Thỏa thuận, Chương trình đối với nước ngoài trong công tác đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài, nhằm tạo tính chủ động và hợp tác các lĩnh vực khác nhau.

Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm theo hướng bổ sung đối tượng được hỗ trợ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo; hộ gia đình có mức sống trung bình ở khu vực nông thôn, mới thoát nghèo, thu nhập thấp.

2. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về người lao động được xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài của các Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các địa phương có lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài để nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời phát

hiện các hành vi vi phạm pháp luật để có biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình trạng giấy phép của các doanh nghiệp dịch vụ (vừa thành lập, đang hoạt động, được gia hạn, bị đình chỉ, thu hồi giấy phép,...); đồng bộ dữ liệu toàn quốc để các địa phương có thể theo dõi thông tin về các doanh nghiệp, làm căn cứ cho việc giới thiệu doanh nghiệp đến tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài tại địa phương.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về người lao động đi làm việc ở nước ngoài để chính quyền địa phương trong cả nước có thể khai thác dữ liệu, hiện đại hóa công tác quản lý, theo dõi thông tin người lao động làm việc ở nước ngoài, từ đó có cơ sở để hoạch định các chính sách liên quan.

3. Đối với UBND tỉnh

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có giải pháp quản lý hiệu quả lao động khi làm việc ở nước ngoài, cũng như sau khi trở về nước; tăng cường quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoạt động trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác bảo hộ công dân và trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho lao động Việt Nam ở nước ngoài. Có giải pháp tích cực nhằm ngăn chặn tình trạng lao động bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp.

- Quan tâm đầu tư đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ đội ngũ giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của các thị trường lao động.

- Đẩy mạnh việc xúc tiến tìm kiếm, mở rộng thị trường lao động; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp thâm nhập, khai thác các thị trường có thu nhập cao phù hợp với khả năng cung ứng lao động của tỉnh, thúc đẩy việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài một cách có hiệu quả theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Có chính sách hỗ trợ người lao động sau khi về nước (tái sử dụng người lao động vì đã được làm việc ở môi trường hiện đại, chuyên nghiệp, có tay nghề cao...)

- Xây dựng Quy định chính sách hỗ trợ người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn của tỉnh theo hướng mở rộng đối tượng vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Tăng cường quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài (*Chương trình EPS*) bỏ trốn khỏi nơi làm việc, cư trú bất hợp pháp tại Hàn

Quốc theo đúng quy định của pháp luật, trong đó đặc biệt ưu tiên để hỗ trợ chính sách giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Bổ trí đủ nguồn lực để thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh;

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phối hợp với các Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nghiên cứu mở rộng thị trường, duy trì các thị trường truyền thống có nhu cầu về trình độ công nhân kỹ thuật, có thu nhập cao, hạn chế thị trường có nhiều rủi ro.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh, nhất là trong thu phí dịch vụ, trong cấp phép hoạt động, cấp phép lại...

- Có giải pháp hữu hiệu hơn nữa để khắc phục tình trạng người lao động bỏ trốn, ở lại làm việc bất hợp pháp tại nước sở tại.

- Tăng cường công tác giáo dục, định hướng nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, ý thức chấp hành pháp luật... để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động nước ngoài.

5. UBND huyện, thành phố

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chú trọng nhân rộng cách làm hay, hiệu quả ở những địa phương thực hiện chưa đạt chỉ tiêu, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền bằng gương người thật, việc thật để tạo sự lan tỏa sâu rộng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực này, nhất là quản lý các công ty, doanh nghiệp đến địa phương tư vấn, tuyển dụng lao động không thuộc danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện, uy tín kết nối với tỉnh, nhằm ngăn ngừa các rủi ro, tránh thiệt hại cho người lao động; tăng cường giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật nước sở tại khi người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; quan tâm ủy thác và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội hàng năm.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường tuyên truyền, vận động, gia đình có con, em và người thân làm việc tại nước ngoài; có giải pháp để các gia đình cam kết vận động con, em và người thân thực hiện đúng các quy định của pháp luật và cam kết, không ở lại cư trú và làm việc bất hợp pháp tại nước ngoài. Niêm yết danh sách những lao động đang làm việc và cư trú bất hợp

pháp tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa thôn, bản và thường xuyên thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng” trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- LĐ và các thành viên Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; Phòng CTHĐND.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh từ tháng 01/2018 đến 30/3/2023

(Kèm theo Báo cáo số 16/BC-VHXH ngày 10/7/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)

TT	Các huyện, TX, TP	2018		2019		2020		2021		2022		3/2023	
		KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện
1	Lệ Thủy	350	350	425	415	375	200	300	200	300	465	300	150
2	Quảng Ninh	250	380	300	324	350	198	350	370	350	443	400	155
3	Đông Hới	300	369	350	450	350	132	420	90	400	273	280	105
4	Bố Trạch	1.100	1.150	1.100	1.180	1.100	538	1.100	823	1.100	2.220	1.200	439
5	Ba Đồn	450	720	720	720	710	290	500	357	550	697	550	350
6	Quảng Trạch	400	659	500	547	450	1.263	350	549	350	475	400	485
7	Tuyên Hóa	400	496	450	566	450	465	450	343	450	575	450	196
8	Minh Hóa	120	52	120	80	120	23	120	23	120	150	210	95
9	Tổng	3.370	4.176	3.965	4.282	3.905	3.109	3.590	2.755	3.620	5.298	3.790	1.975